

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP. HẢI PHÒNG



**BẢN TUYÊN GIÁO**

## DANH SÁCH

**Khen thưởng chuyên đề "Văn hóa, thể thao" năm 2015**

(Kèm theo Hướng dẫn số 16/HD-LĐLĐ ngày 06/11/2015 của LĐLĐ thành phố)

| TT | ĐƠN VỊ               | TỔNG LIÊN ĐOÀN |      |      | LĐLĐ THÀNH PHỐ |      |      | Cộng |
|----|----------------------|----------------|------|------|----------------|------|------|------|
|    |                      | CỜ             | BKTT | BKCN | CỜ             | BKTT | BKCN |      |
| 1  | LĐLĐ quận Hồng Bàng  |                |      |      | 01             |      | 01   |      |
| 2  | LĐLĐ quận Lê Chân    |                | 01   |      |                |      | 01   |      |
| 3  | LĐLĐ quận Ngô Quyền  |                |      |      |                | 01   | 01   |      |
| 4  | LĐLĐ quận Hải An     |                | 01   |      |                |      |      |      |
| 5  | LĐLĐ quận Kiến An    |                |      |      |                | 01   | 01   |      |
| 6  | LĐLĐ quận Đồ Sơn     |                |      |      |                | 01   |      |      |
| 7  | LĐLĐ quận Dương Kinh |                |      |      |                | 01   |      |      |
| 8  | LĐLĐ h. An Dương     |                |      |      |                | 01   |      |      |
| 9  | LĐLĐ h. Thủy Nguyên  |                |      |      |                | 01   | 01   |      |
| 10 | LĐLĐ h. Tiên Lãng    |                |      |      | 01             |      |      |      |
| 11 | LĐLĐ h. An Lão       |                |      |      |                | 01   |      |      |
| 12 | LĐLĐ h. Kiến Thụy    |                |      |      |                | 01   |      |      |
| 13 | LĐLĐ h. Vĩnh Bảo     |                | 01   |      |                |      |      |      |
| 14 | LĐLĐ h. Cát Hải      |                |      |      |                | 01   |      |      |
| 15 | LĐLĐ h. Bạch Long Vĩ |                |      |      |                |      | 01   |      |
| 16 | CĐ ngành Công thương |                | 01   |      |                |      | 01   |      |
| 17 | CĐ ngành GTVT        |                |      |      |                | 01   |      |      |
| 18 | CĐ ngành Giáo dục    |                |      |      |                | 01   | 01   |      |
| 19 | CĐ ngành Xây dựng    |                |      |      |                | 01   |      |      |
| 20 | CĐ ngành Y tế        |                |      |      |                | 01   |      |      |
| 21 | CĐ ngành NN & PTNT   |                | 01   |      |                |      |      |      |
| 22 | CĐ Viên Chức         |                |      |      | 01             |      | 01   |      |
| 23 | CĐ Khu Kinh tế HP    |                |      |      | 01             |      | 01   |      |

|    |                                   |          |          |          |          |           |           |           |
|----|-----------------------------------|----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|-----------|
| 24 | CĐ Trường ĐH Hàng hải VN          |          |          |          |          |           | 01        |           |
| 25 | CĐ Trường ĐH Hải Phòng            |          |          |          |          |           | 01        |           |
| 26 | CĐ Trường ĐH Dân lập HP           |          |          |          |          |           | 01        |           |
| 27 | CĐ Cơ quan LĐLĐ TP                | 01       |          | 01       |          |           |           |           |
| 28 | CĐ Cty Xi măng Chinfon            |          |          |          |          |           | 01        |           |
| 29 | CĐ Cty CP Hàng hải LM             |          |          |          |          |           | 01        |           |
| 30 | CĐ Cty Da giấy HP                 |          |          |          |          |           |           |           |
| 31 | CĐ Cty CP Container VN            |          |          |          |          |           | 01        |           |
| 32 | CĐ CP tập đoàn VLC                |          |          |          |          |           | 01        |           |
| 33 | Trường TC Nghiệp vụ QLLTTP Đồ Sơn |          |          |          | 01       |           |           |           |
|    | <b>Tổng cộng</b>                  | <b>1</b> | <b>5</b> | <b>1</b> | <b>5</b> | <b>13</b> | <b>17</b> | <b>42</b> |

**TRƯỞNG BAN**

*Thủy*

**Lê Thị Thanh Thủy**



**PHÂN BỐ**

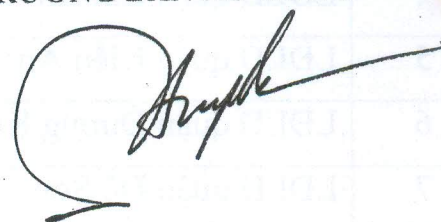
**Khen thưởng phong trào thi đua “Giải việc nước đảm việc nhà” năm 2015**

(Kèm theo Hướng dẫn số 16/HD-LĐLĐ ngày 06 tháng 11 năm 2015)

| STT | TÊN ĐƠN VỊ                  | Tổng Liên đoàn |            |            | LĐLĐ TP |            |            | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|----------------|------------|------------|---------|------------|------------|---------|
|     |                             | Cờ             | BK tập thể | BK cá nhân | Cờ      | BK tập thể | BK cá nhân |         |
| 1   | LĐLĐ quận Hồng Bàng         |                |            |            |         | 01         |            |         |
| 2   | LĐLĐ quận Ngô Quyền         |                |            |            | 01      |            | 01         |         |
| 3   | LĐLĐ quận Lê Chân           |                |            |            |         | 01         |            |         |
| 4   | LĐLĐ quận Hải An            |                |            |            |         | 01         |            |         |
| 5   | LĐLĐ quận Kiến An           |                |            |            |         |            | 01         |         |
| 6   | LĐLĐ quận Dương Kinh        |                |            |            |         | 01         | 01         |         |
| 7   | LĐLĐ quận Đồ Sơn            |                |            |            |         |            | 01         |         |
| 8   | LĐLĐ huyện An Dương         |                |            |            |         |            | 01         |         |
| 9   | LĐLĐ huyện An Lão           |                |            |            |         | 01         |            |         |
| 10  | LĐLĐ huyện Kiến Thụy        |                |            |            | 01      |            |            |         |
| 11  | LĐLĐ huyện Thủy Nguyên      |                |            | 01         |         |            | 01         |         |
| 12  | LĐLĐ huyện Tiên Lãng        |                |            |            |         | 01         |            |         |
| 13  | LĐLĐ huyện Vĩnh Bảo         |                |            |            | 01      |            | 01         |         |
| 14  | LĐLĐ huyện Cát Hải          |                |            |            |         | 01         |            |         |
| 15  | LĐLĐ huyện Bạch Long Vĩ     |                |            |            |         |            | 01         |         |
| 16  | Công đoàn ngành Công Thương |                | 01         |            |         |            | 02         |         |
| 17  | Công đoàn ngành GTVT        |                |            |            |         | 01         |            |         |
| 18  | Công đoàn Khu Kinh tế       | 01             |            |            |         | 01         | 01         |         |
| 19  | Công đoàn ngành NN & PTNT   |                |            | 01         |         |            |            |         |
| 20  | Công đoàn Viên Chức         |                |            |            |         | 01         | 01         |         |
| 21  | Công đoàn ngành Xây dựng    |                |            |            |         |            | 01         |         |
| 22  | Công đoàn ngành Y tế        |                | 01         |            |         |            | 01         |         |

|    |                                  |          |          |          |          |           |           |  |
|----|----------------------------------|----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|--|
| 23 | Công đoàn ngành Giáo dục         |          |          |          | 01       |           |           |  |
| 24 | Công ty TNHH MTV Da giày         |          |          |          |          |           | 01        |  |
| 25 | Công đoàn Cty Xi măng Chín Fon   |          |          |          |          |           | 01        |  |
| 26 | Công đoàn trường ĐH Hàng Hải     |          |          |          |          |           | 01        |  |
| 27 | Công đoàn trường Đại học Dân lập |          |          | 01       |          |           |           |  |
| 28 | Công đoàn trường ĐH Hải Phòng    |          |          |          | 01       |           |           |  |
| 29 | Công đoàn CTy Container          |          |          |          |          |           | 01        |  |
| 30 | Công đoàn Công ty VLC            |          |          |          |          |           | 01        |  |
| 31 | Công đoàn cơ quan LĐLĐ TP        |          |          |          |          |           | 01        |  |
| 32 | Công ty CP hàng Hải Liên Minh    |          |          |          |          |           |           |  |
|    | <b>Tổng cộng</b>                 | <b>1</b> | <b>2</b> | <b>3</b> | <b>5</b> | <b>10</b> | <b>20</b> |  |

TRƯỞNG BAN NỮ CÔNG



**Đào Thị Huyền**

**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP HẢI PHÒNG**  
**BAN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT**



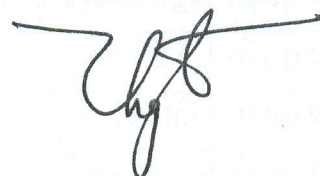
**DANH SÁCH PHÂN BỐ**

**Khen thưởng chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp” năm 2015**

| Stt | Tên đơn vị              | Khen Tổng Liên đoàn |      |      | Khen LĐLĐ TP |      |      |
|-----|-------------------------|---------------------|------|------|--------------|------|------|
|     |                         | Cờ                  | BKTT | BKCN | Cờ           | BKTT | BKCN |
| 1.  | LĐLĐ quận Hồng Bàng     |                     |      | 01   |              | 01   | 01   |
| 2.  | LĐLĐ quận Ngô Quyền     |                     |      |      | 01           | 01   | 01   |
| 3.  | LĐLĐ quận Lê Chân       |                     |      |      |              |      | 01   |
| 4.  | LĐLĐ quận Hải An        | 01                  |      |      |              | 01   |      |
| 5.  | LĐLĐ quận Kiến An       |                     | 01   |      |              |      | 01   |
| 6.  | LĐLĐ quận Dương Kinh    |                     |      |      | 01           | 01   |      |
| 7.  | LĐLĐ quận Đồ Sơn        |                     |      |      |              |      | 01   |
| 8.  | LĐLĐ huyện An Dương     |                     |      |      |              | 01   |      |
| 9.  | LĐLĐ huyện An Lão       |                     |      |      |              |      | 01   |
| 10. | LĐLĐ huyện Kiến Thụy    |                     |      |      |              |      | 01   |
| 11. | LĐLĐ huyện Thủy Nguyên  |                     |      |      | 01           | 01   |      |
| 12. | LĐLĐ huyện Tiên Lãng    |                     |      |      |              |      | 01   |
| 13. | LĐLĐ huyện Vĩnh Bảo     |                     |      |      |              |      | 01   |
| 14. | LĐLĐ huyện Cát Hải      |                     | 01   |      |              |      | 01   |
| 15. | LĐLĐ huyện Bạch Long Vĩ |                     |      |      |              |      | 01   |
| 16. | CĐ Ngành Công Thương    | 01                  |      |      |              | 01   | 01   |
| 17. | CĐ Ngành GTVT           |                     |      |      |              | 01   |      |
| 18. | CĐ Khu Kinh tế          |                     |      |      |              | 01   | 01   |
| 19. | CĐ Ngành NN& PTNT       |                     |      |      |              |      | 01   |
| 20. | CĐ Ngành xây dựng       |                     | 01   |      |              |      | 01   |
| 21. | CĐ Ngành Y tế           |                     |      |      |              |      | 01   |
| 22. | CĐ Ngành Giáo dục       |                     |      |      |              |      | 01   |
| 23. | CĐ Viên chức            |                     |      |      |              |      | 01   |
| 24. | CĐ Cty Da Giấy          |                     |      |      |              |      | 01   |
| 25. | CĐ Cty Hàng Hải LM      |                     |      |      |              |      |      |
| 26. | CĐ Đại học Dân lập HP   |                     |      |      |              |      |      |
| 27. | CĐ Đại học Hàng Hải     |                     |      |      |              |      |      |
| 28. | CĐ Đại học Hải Phòng    |                     |      |      |              |      |      |

|     |                                 |           |           |           |           |           |           |
|-----|---------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| 29. | CD Xi măng Chinfon              |           |           |           |           |           | 01        |
| 30. | CD Cty CP VLC                   |           | 01        |           |           | 01        |           |
| 31. | CD Cty CP Container             |           |           |           |           |           |           |
| 32. | CD Cơ quan LĐLĐTP               |           |           | 01        |           |           |           |
| 33. | Doanh nghiệp TW trên địa<br>bàn |           |           |           | 01        |           |           |
|     | <b>Cộng</b>                     | <b>02</b> | <b>04</b> | <b>02</b> | <b>05</b> | <b>10</b> | <b>20</b> |

**BAN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Vũ Ngọc Thúc**